

Ngày	12,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	2.9%	0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,700 - 14,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	205
Số lượng CPLH (CP)	16,325,477
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25,365
Sở hữu nước ngoài	2.6%
Beta	(0.06)
EPS	809
P/E	15.5

DT thuần

Q1/24

185

tỷ VNĐ

QoQ: ▼61.0| -24.6%

YoY: ▲ 11.0| 6.5%

LN trước thuế

Q1/24

8.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.12| 1.5%

YoY: ▼3.79| -30.8%

LN sau thuế

Q1/24

6.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.05| -14.7%

YoY: ▼3.99| -39.5%

ROA

2023

1.9%

+/- YoY: ▼ 2.8%

DT thuần

2023

812

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 57.0| 7.6%

LN trước thuế

2023

23.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼27.8| -54.6%

LN sau thuế

2023

17.5

tỷ VNĐ

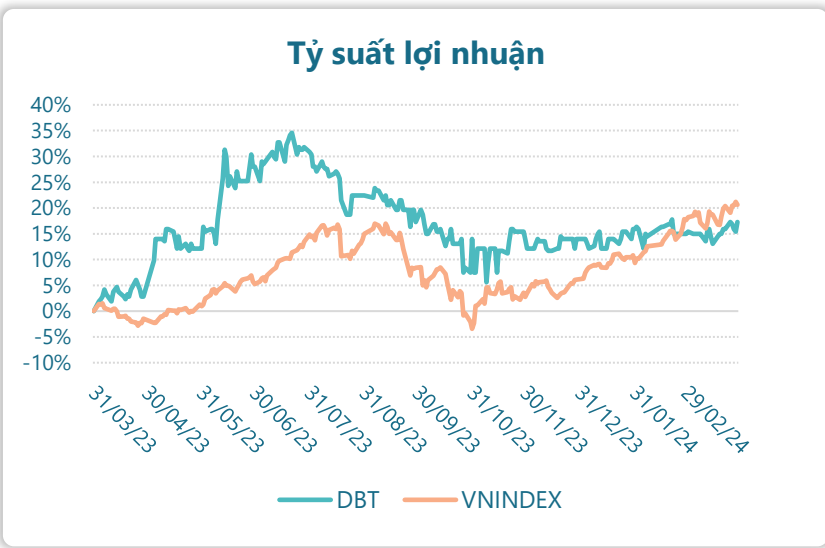
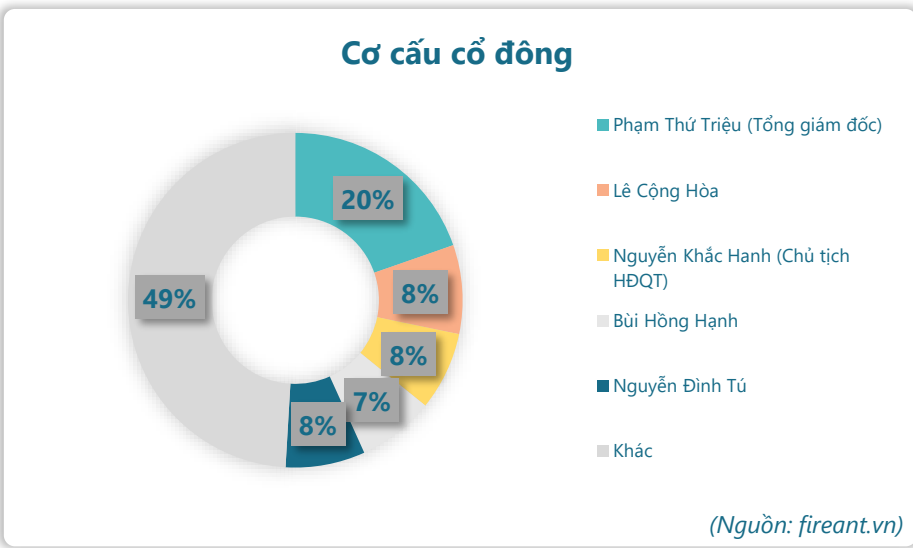
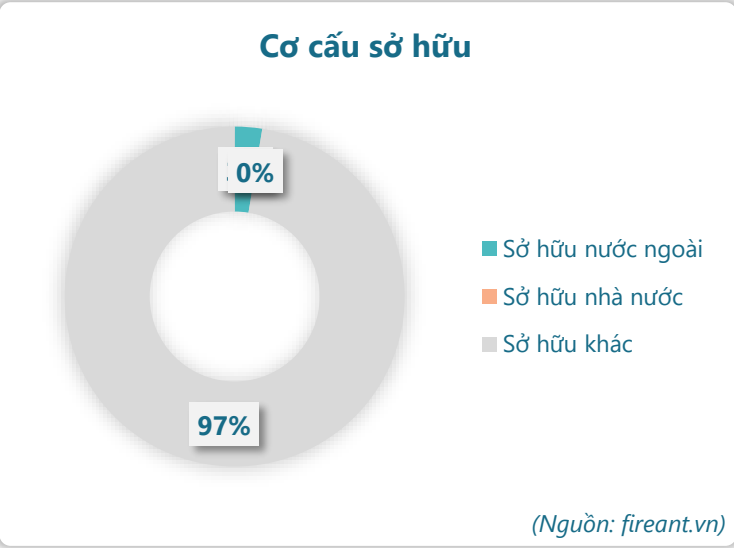
YoY: ▼23.0| -56.9%

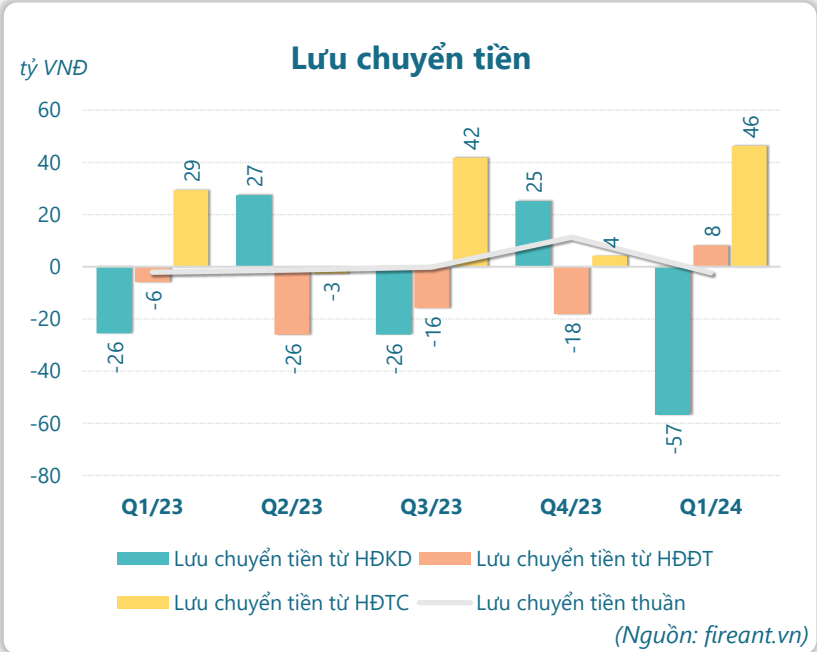
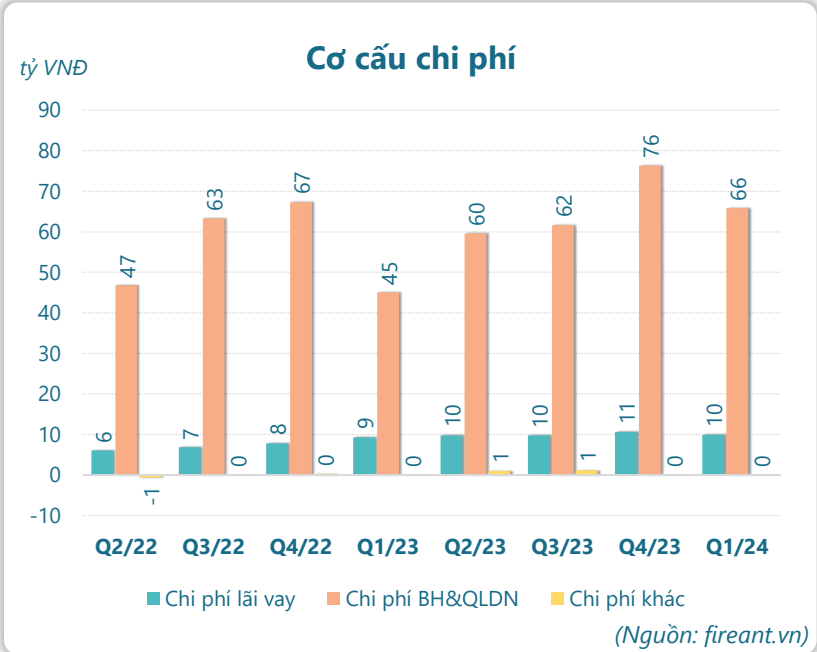
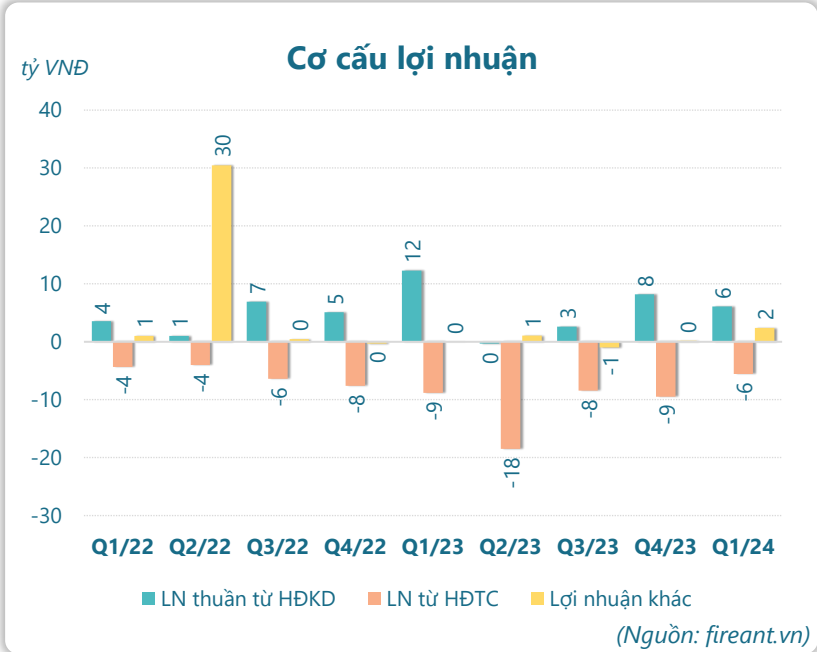
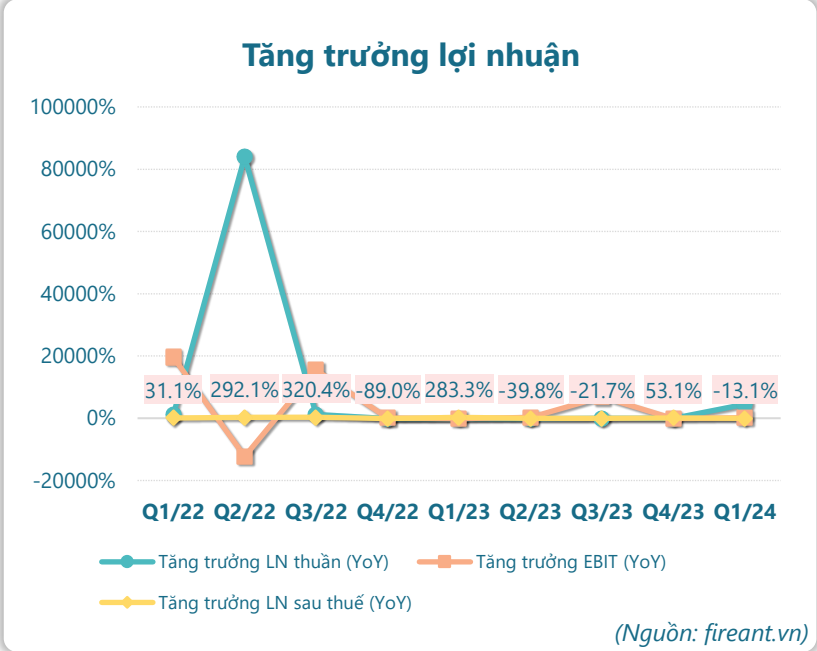
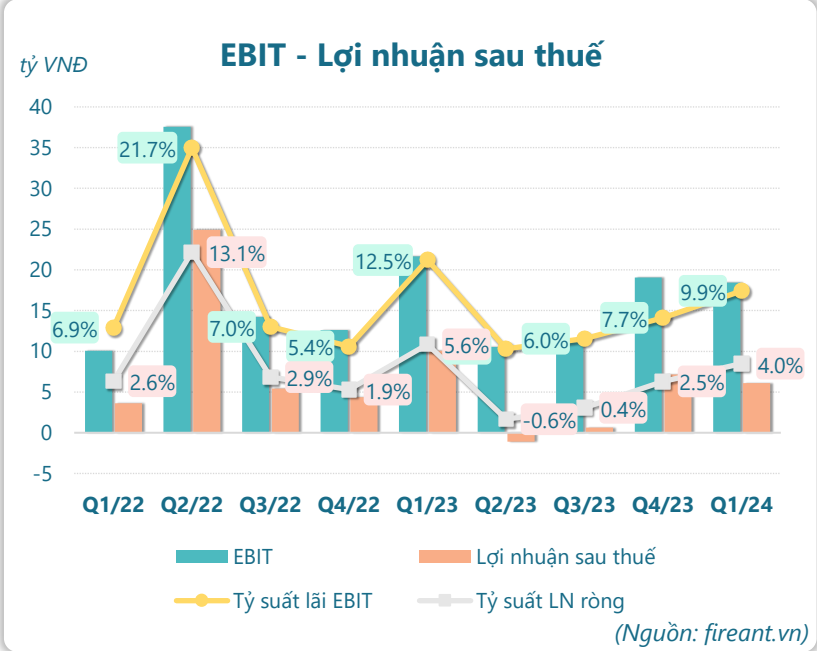
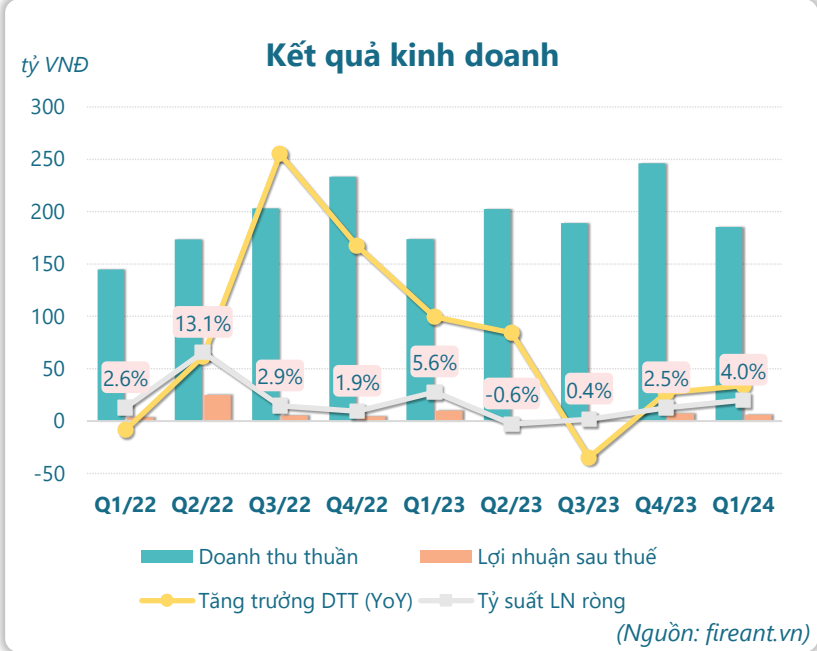
ROE

2023

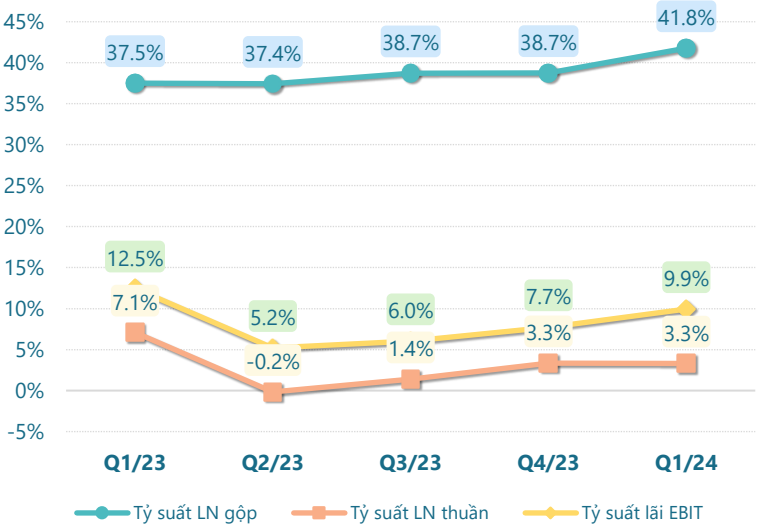
6.9%

+/- YoY: ▼ 11.1%



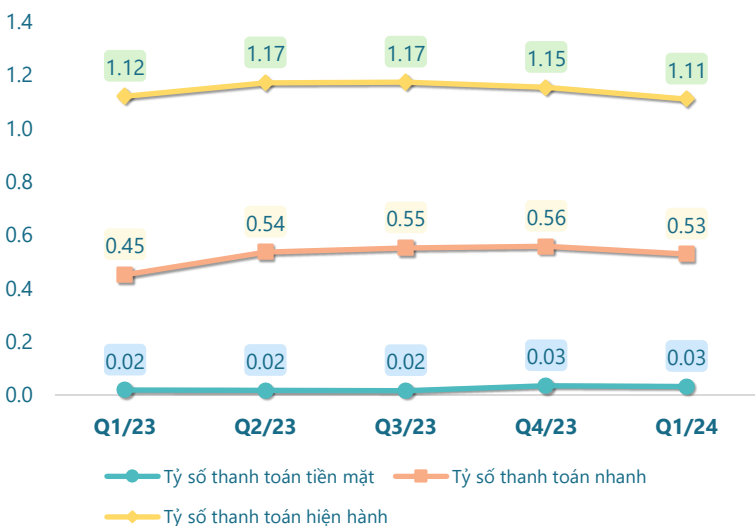


Tỷ suất lợi nhuận



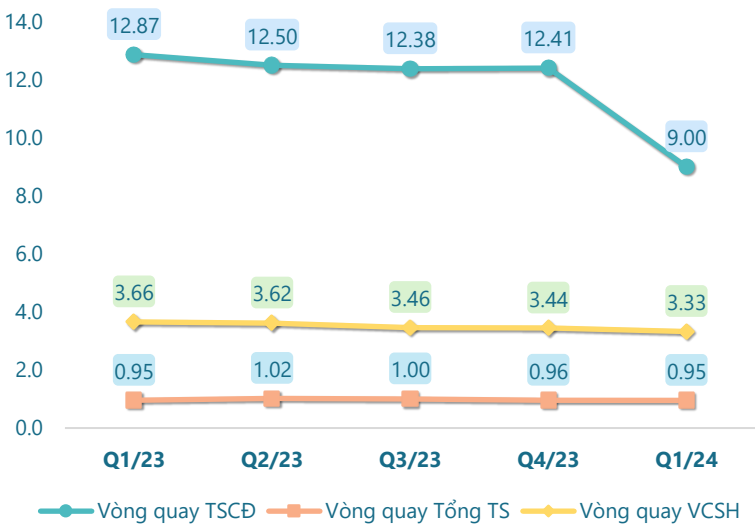
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



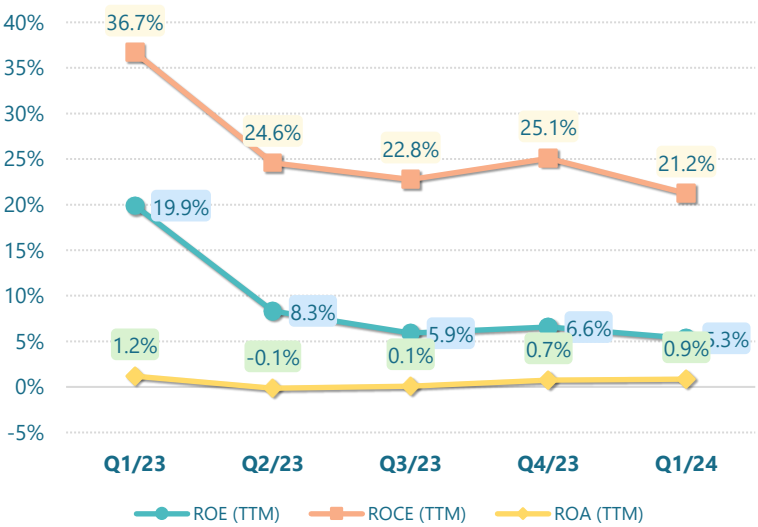
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



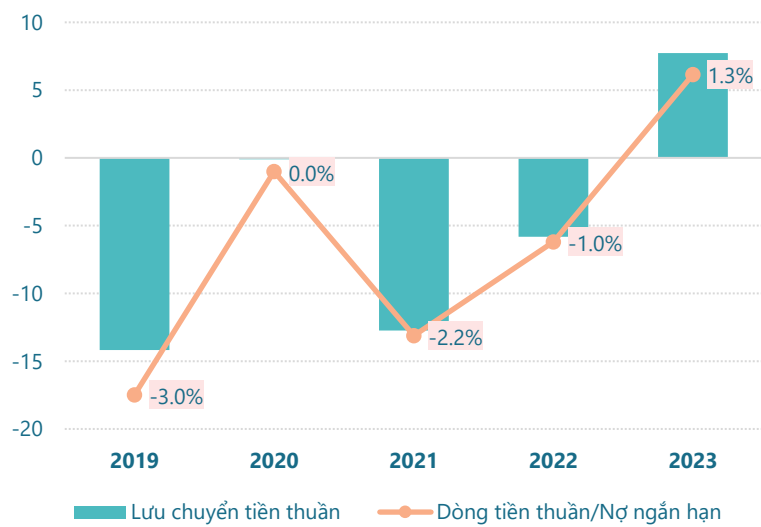
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



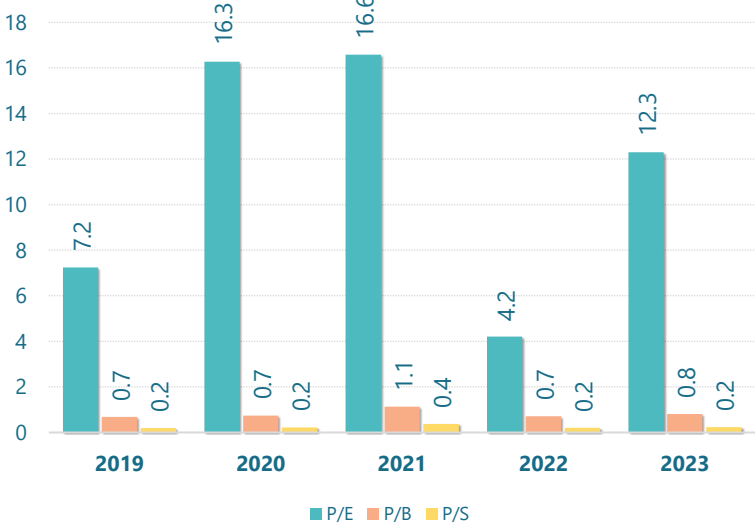
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)